

# 1049 - User Story - Màn hình danh sách gói thu (Site u thu)

	Nghiep v		IT	
	Ngi lp	Ngi duy	Ngi lp	Ngi duy
H & Tên	Bùi Nguyt Anh	Nguy n c Trung	Nguy n Anh Tun	Phm Vn Quân
Tài khon email/MS Team	anhbn4	trungnd3		Quanpv3
Chc danh	Business Analyst (BA)	Product Owner (P.O)	Dev member	Techlead
Ngày son tho/phê duy	06 Jun 2025		26.06.2025	
Jira Ticket	<a href="#">[BSHKVH-1049] Màn hình danh sách gói thu (Site u thu) - Jira</a>			

## 1. Card (Mô t tính nng)

Là thành viên Hi ng thu tối mun qun lý tp trung các gói thu ca tôi trong 1 menu

## 2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghim thu)

- Phân quy n truy cp
  - Ch cán b nhân viên tham gia vào gói thu mĩ c quy n truy cp vào gói thu
  - Cp qun lý c truy cp toàn b các gói thu mà n v ó tham gia
  - Cán b nhân viên sau khi t chỉ công vic s không còn quy n truy cp gói thu
- Hìn th Danh sách các gói thu vi các thông tin:
  - Mã gói thu
  - Tên gói thu
  - Tên d án
  - Lnh vc
  - n v th hng
  - Thi gian bt u (thi gian bt u hình thành công vic A1.02)
  - Thi gian kt thúc (thi gian d kin Phê duy Báo cáo thu A1.10)
  - Trng thái gói thu:
    - ang thc hin
    - Hoàn thành
    - Hy
- Tim kim nhanh + B lc
  - Tim kim theo
    - Tên gói thu
    - Tên d án
  - Lc nhieu iu kin
    - Khong thi gian
    - D án
    - Lnh vc
    - n v th hng
    - Trng thái

## 3. Conversation (Mô t chi tit)

### 3.1 UIUX:

#### 3.1.1. Màn hình Site u thu - Danh sách gói thu

**ROX** BPM1 - Số hóa Khối Vận hành

Site đấu thầu

Tìm kiếm

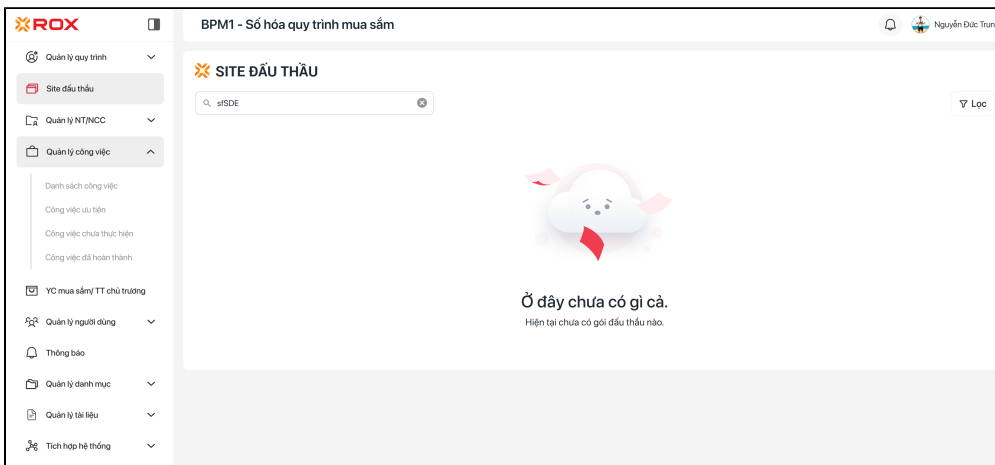
▼ Loc

Mã gói thầu	Tên gói thầu	Dự án	Lĩnh vực	Đơn vị thụ hưởng	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Trạng thái
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Dang thực hiện
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Dang thực hiện
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Dang thực hiện
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hoàn thành
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hoàn thành
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hoàn thành
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hủy
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hủy
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hủy
ABC123	<Tên gói thầu>	<Tên dự án>	<Lĩnh vực>	<Đơn vị>	<Bắt đầu>	<Kết thúc>	Hủy

Hiện thị kết quả 1 - 10 trên tổng 17

< 1 2 3 ... 66 >

**3.1.2. Màn hình Site đấu thầu - Danh sách gói thầu không tìm thấy phù hợp hiển thị màn hình "ây chưa có gì c. Hình ảnh của gói thầu nào"**



**3.2 Lung:**

**3.3 API Spec: <link tải tài liệu mô tả API vào đây>**

API Spec Document

<b>Method</b>	Get	<b>URL</b>	/application/bidPackage/list
---------------	-----	------------	------------------------------

## 1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9. eyJleHAiOiE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjlmMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIEpw6puXCIsXCJyb2xlc1wiOltldFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25clj7XCJicG0u cmVib3JmLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoARdXjqyWS- 3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

## 2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	name	false	String	Tên gói thu	
2	fieldId	false	Integer	Mã lĩnh vực	
3	projectId	false	Integer	Mã dự án	
4	status	false	Integer	Trạng thái (0: Hy, 1: đang thực hiện, 2: Hoàn thành)	
5	departmentId	false	Integer	Mã phòng ban	
6	investorId	false	Integer	Mã nhà thầu	
7	startTime	false	String	Thời gian bắt đầu	VD:12/07/2025
8	endTime	false	String	Thời gian kết thúc	VD:12/07/2025
9	limit	false	Integer	Số bản ghi trong trên 1 trang	
10	page	false	Integer	Số trang	

## 3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	id	Integer	ID gói thu	
2	code	String	Mã gói thu	
3	name	String	Tên gói thu	
4	startTime	Timestamp	Thời gian bắt đầu	
5	endTime	Timestamp	Thời gian kết thúc	
6	status	Integer	Trạng thái (0: Hy, 1: đang thực hiện, 2: Hoàn thành)	
7	potId	Integer	ID của hồ sơ	
8	ptName	String	Tên pte (Process Task Executor)	UserTask, ServiceTask, ...
9	fieldName	String	Tên lĩnh vực	
10	projectName	String	Tên dự án	
11	departmentName	String	Tên phòng ban liên quan (Bên phía yêu cầu)	
12	procurementTypeName	String	Tên hình thức mua	
13	nodeName	String	Tên của node	
14	investorName	String	Tên nhà thầu	

### 3.4. Mô t các trng d liu trên màn hình:

#### 3.4.1. Màn hình danh sách gói thu (Site u thu)

##### 3.4.1.1. Phân quy n d liu h thng:

H thng cho phép phân quy n hin th d liu gói thu trên màn hình danh sách da trên trng thái công vic ca nhân s liên quan. Nhân s **ã phát sinh công vic** (tr các công vic b t chi tip nhn) s c phép nhìn thy gói thu.

Ví d minh ha:

- Nhân s có công vic **ã phát sinh c xem**
- Nhân s có công vic **ã hoàn thành c xem**
- Nhân s ch có công vic **ã t chi tip nhn** (không phi yêu cu iu chnh) **Không c xem**
- Nhân s có công vic b t chi tip nhn nhng ng thi còn các công vic khác (trng thái cha tip nhn, ã tip nhn, tm dng, hoàn thành học yêu cu iu chnh) **c xem**

##### 3.4.1.2. Mô t các trng d liu trên màn hình danh sách gói thu (Site u thu):

	Trng/Nút chnc nng	Kiu d liu	iu kin	Quy nh	Mô t
1	Mã gói thu	Text	Bt buc	D liu ly t ng t nn tng BPM1, ngi dùng không c phép chnh sa.	Mã nh danh duy nht ca gói thu.
2	Tên gói thu	Hyperlink	Bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên gói thu mc nh hin th di dng vn bn thh. Khi ngi dùng di chut qua (trng thái <i>hover</i>), trng này s hin th di dng hyperlink và cho phép nhn iu hng n màn hình chi tit gói thu.</li> <li>• Là trng có d liu c ly t ng t nn tng <b>BPM1</b>; ngi dùng không c phép chnh sa.</li> <li>• Ch hin th các gói thu <b>ã hoàn thành</b> phê duy.</li> <li>• Không hin th các gói thu ang trng thái <b>Lu nháp</b>.</li> </ul>	Tên hin th ca gói thu, ngi dùng có th nhn xem chi tit.
3	D án	Text	Khôn g bt buc	D liu ly t ng t nn tng BPM1, ngi dùng không c phép chnh sa.	Tên d án mà gói thu thuc v.
4	Lnh vc	Text	Khôn g bt buc	D liu ly t ng t nn tng BPM1, ngi dùng không c phép chnh sa.	Lnh vc chuyên môn ca gói thu.
5	n v th hng	Text (Dropdown)	Khôn g bt buc	D liu ly t ng t nn tng BPM1, ngi dùng không c phép chnh sa.	Tên ch u t ca gói thu.
6	Thi gian bt u	Date	Bt buc	D liu ly t ng t nn tng BPM1, ngi dùng không c phép chnh sa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thi hin thi im hoàn thành bc khi to YCMS/TT Ch trng trong bc A1.01 trong quy trình x lý gói thu.</li> <li>• <b>Không ly d liu</b> nu yêu cu mua sm ang trng thái <b>Lu nháp</b>.</li> <li>• D liu c ghi nhn cho c các trng hp: <ul style="list-style-type: none"> <li>◦ <b>To th công</b></li> <li>◦ <b>Thêm mi hàng lot</b> Yêu cu mua sm</li> <li>◦ <b>Kích hot theo Timer</b> (hn gi)</li> </ul> </li> </ul>
7	Thi gian kt thúc	Date	Bt buc	D liu ly t ng t nn tng BPM1, ngi dùng không c phép chnh sa.	Ngày kt thúc d là thi gian kt thúc quy trình
8	Trng thái	Enum / Label	Bt buc		Trng thái hin ti ca gói thu, phn ánh tin x lý theo quy trình u thu: <ul style="list-style-type: none"> <li>• ang thc hin: Gói thu ang trong quá trình trin khai</li> <li>• Hoàn thành: Gói thu ã c phê duy báo cáo thu</li> <li>• Hy : Gói thu b hy</li> </ul>
9	Biu tng tìm kim (Kính lúp /Icon Search)	Button /Icon	Khôn g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ch thc hin tìm kim khi ô nhp liu có giá tr hp l</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Biu tng cho phép ngi dùng click vào biu tng thc hin tìm kim theo t khóa ã nhp.</li> </ul>

10	Ô nhập liệu (Search Box)	Textbox	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cho phép nhập ký tự và số</li> <li>H tr tìm kiếm theo 2 tiêu chí: <b>Mã gói thu</b> và <b>Tên gói thu</b></li> <li><b>Mã gói thu:</b> Không giới hạn dài tối đa.</li> <li><b>Tên gói thu:</b> Không giới hạn dài tối đa.</li> <li>Không phân biệt hoa/thường khi tìm kiếm</li> <li>Cho phép nhấn <b>Enter</b> thay cho click chuột tìm kiếm</li> <li>Nếu không tìm thấy dữ liệu phù hợp hiển thị màn hình "Bạn có chắc chắn đã nhập đúng mã gói thu không?"</li> <li>H tr multi-keyword: AND giữa các từ (tách từ theo dấu cách).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu ô tìm kiếm trong hệ thống <b>không thực hiện tìm kiếm</b>, ô nhập liệu hiển thị <b>placeholder "Tìm kiếm"</b></li> <li>Ví dụ: nhập "Gia Lạc" trong các gói có chứa từ thì "gia" và "lac" (không phân biệt hoa/thường, không phân biệt dấu) trong Mã học Tên gói thu.</li> </ul>
11	Nút "Lc"	Button	Không g bt buc	Khi người dùng nhấn vào nút "Lc"	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nút mã học Lạc danh sách theo các tiêu chí: Trong thái, Thời gian, Lnh vc, Tên chủ đầu tư.</li> <li>Người dùng có thể chọn lọc nhiều tiêu chí kết hợp.</li> </ul>

### 3.4.2. Mô tả bố cục trên màn hình danh sách nhà thu (Site user):

	Trng /Nút chức năng	Kiểu dữ liệu	Yêu cầu	Quy định	Mô tả
1	Không thời gian	Date picker	Không g bt buc	<p>Gm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Gm 2 trng: <b>T ngày</b> và <b>n ngày</b> (Date picker, nh dng dd/MM/yyyy)</li> <li>Nếu T ngày &gt; n ngày hiển thị cảnh báo <b>"Tham s ngày không hợp lệ"</b> và không cho phép lọc.</li> </ul>	<b>Th hình</b> Không thời gian dùng lọc các gói thu theo ngày tạo học ngày nghiệp vụ khác c quy nh trong API.
2	D án	Dropdown (Danh sách chn).	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trng <b>D án</b> s dng dropdown vì placeholder hiển thị: <b>"Chn d án"</b></li> <li>Nếu người dùng không chọn, trng c coi là <b>không áp dụng lọc theo D án</b>.</li> <li>Danh sách giá trị c ly t <b>Danh mc D án</b> trong màn hình <b>Quản lý danh mc</b>.</li> </ul>	Th hình tên D án mà gói thu thực v
3	Lnh vc	Dropdown (Danh sách chn).	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trng <b>Lnh vc</b> s dng <b>Dropdown</b> (Danh sách chn).</li> <li>Hiển thị <b>placeholder</b>: <b>"Chn lnh vc"</b>.</li> <li>Nếu người dùng không chọn, trng c coi là <b>không áp dụng lọc theo Lnh vc</b>.</li> <li>Danh sách giá trị c ly t <b>Danh mc Lnh vc</b> trong màn hình <b>Quản lý danh mc</b>.</li> </ul>	Th hình lnh vc chuyên môn ca gói thu.
4	n v th hng	Dropdown (Danh sách chn).	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trng n v th hng s dng Dropdown (Danh sách chn).</li> <li>Hiển thị placeholder: <b>"Chn n v th hng"</b>.</li> <li>Nếu người dùng không chọn, trng c coi là không áp dụng lọc theo n v th hng.</li> <li>Danh sách giá trị c ly t Danh mc n v th hng trong màn hình Quản lý danh mc.</li> </ul>	Th hình tên n v c hng li t gói thu.
5	Trng thái	Enum / Label	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trng <b>Trng thái</b> s dng <b>Dropdown</b> (Danh sách chn).</li> <li>Hiển thị <b>placeholder</b>: <b>"Chn trng thái"</b>.</li> <li>Danh sách giá trị bao gồm: <b>ã óng, Cha óng, Xin gia hn</b>.</li> <li>Nếu người dùng không chọn, trng c coi là <b>không áp dụng lọc theo Trng thái</b>.</li> </ul>	Th hình trng thái ca gói thu
6	Nút "Áp dụng"	Button	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sau khi người dùng nhấn nút <b>"Áp dụng"</b>, popup B lc s c óng. Hệ thống hiển thị màn hình <b>Danh sách gói thu (Site user)</b> đã cập nhật B lc.</li> <li>B lc không hiển thị trên màn hình sau khi áp dụng, người dùng có thể nhấn nút <b>"Lc"</b> để mở lại tiêu chí lọc.</li> </ul>	Th hình thao tác xác nhận và áp dụng các yêu cầu lọc đã chọn hiển thị danh sách kết quả phù hợp.
7	Nút "t li"	Button	Không g bt buc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi người dùng nhấn nút "t li", toàn bộ các trng trong B lc s c chuyển v giá trị mặc định:</li> <li>Sau khi nhấn "t li", popup B lc v n c gi trng thái m người dùng có thể tiếp tục thao tác.</li> </ul>	Th hình thao tác khôi phục tất cả tiêu chí lọc v trng thái mặc định ban đầu, giúp người dùng bắt đầu lọc mới dễ dàng hơn.

